

Cảm Ứng Thiên Vững Biên

Chuyên ngữ: Bửu Quang Tự đệ tử Như Hòa

(Bài 33)

(Chánh văn 35) Sở tác tất thành, thần tiên khả ký.

(正文)所作必成。神仙可冀。

(Tạm dịch: Việc làm ắt thành, có thể trở thành thần tiên).

(NHẠC)

Câu thứ nhất: “Sở tác tất thành” (là: Việc làm ắt thành)

Thế gian chẳng có chuyện gì không thành, thiên hạ đều là người có thể thực hiện. Chỉ dùng tâm chân thật để làm lành, ắt việc người đã hợp lòng trời, ý trời há có trái nghịch ước nguyện của con người ư? Tự nhiên ngấm ngấm giúp đỡ, không gì chẳng thực hiện suông sẻ, không gì chẳng làm thành công!

Ông Vu Ngọc Bệ nói:

- Kinh Di Giáo¹ dạy: “*Túng thử tâm giả, táng nhân thiện sự. Chế chi nhất xứ, vô sự bất thành*” (có nghĩa là: Buông lung cái tâm này, sẽ làm hỏng thiện sự của con người. Chế ngự tâm vào một chỗ, không chuyện gì chẳng thành tựu).

¹ Bộ kinh này có tên gọi đầy đủ là Phật Di Giáo Kinh, còn gọi là Phật Thùy Niết Bàn Lược Thuyết Giáo Giới Kinh, do ngài Cưu Ma La Thập dịch Kinh này ghi chép những lời dạy dỗ tối hậu trước khi đức Phật nhập Niết Bàn.

Lại nói: “*Nhữ đẳng tỳ-kheo, đương cần tinh tấn, tặc sự vô nan giả. Thí như tiểu thủy trường lưu, tặc năng xuyên thạch. Nhược hành giả chi tâm, sở sở giải phế, thí như toàn hỏa, vị nhiệt nhi tức. Tuy dục đắc hỏa, hỏa nan khả đắc*” (nghĩa là: Hàng tỳ-kheo các ông hãy nên siêng năng, tinh tấn, thì mọi chuyện sẽ chẳng khó khăn. Ví như dòng nước nhỏ mà cứ chảy mãi, sẽ có thể xoi thủng đá. Nếu tâm hành giả nhiều lượt biếng nhác, bỏ lửng, sẽ giống như dùi gỗ lầy lửa, gỗ chưa nóng mà đã ngưng, tuy muốn được lửa, khó thể có được lửa).

Kinh Xuất Diệu² nói: “*Trí giả dĩ huệ luyện tâm, tâm cứu chư cấu. Thí như khoáng thiết, nhập hỏa bách luyện, tặc thành tinh kim. Hựu như đại hải, nhật dạ phát động, tặc sanh đại bảo. Nhân diệc như thị, trú dạ dịch tâm bất chỉ, tiện hoạch quả chứng*” (nghĩa là: Bậc trí dùng huệ để luyện tâm, tìm tòi đến cùng tốt [căn nguyên của] các phiền não. Ví như quặng sắt, bỏ vào lửa nung trăm lần, sẽ thành thép ròng. Lại như biển cả, đêm ngày luôn nổi sóng, sẽ sanh ra vật báu quý giá. Người cũng giống như vậy, ngày đêm rèn luyện cái tâm chẳng ngừng thì sẽ chứng quả).

Kinh Tứ Thập Nhị Chương nói: “*Phù vi đạo giả, thí như nhất nhân dữ vạn nhân địch. Quả khả xuất môn, ý hoặc khiếp nhược, hoặc bán lộ nhi thoái, hoặc cách đấu nhi tử,*

² Kinh Xuất Diệu chính là một bản dịch khác của kinh Pháp Cú. Kinh Pháp Cú hiện thời là bản được lưu hành phổ biến nhất dựa theo kinh Dhammapada chép bằng tiếng Pali. Hai bản khác là Gāndhārī Dhammapada và Udāna-varga. Kinh này có bốn bản dịch tiếng Hán:

1. Pháp Cú Kinh do nhóm tỳ-kheo Duy Kỳ Nạn dịch vào đời Đông Ngô.
2. Pháp Cú Thí Dụ Kinh do hai vị Pháp Cự và Pháp Lập dịch vào thời Tây Tấn.
3. Xuất Diệu Kinh do ngài Trúc Phật Niệm dịch vào Diêu Tần.
4. Pháp Tập Yếu Tụng kinh do ngài Thiên Túc Tai dịch vào thời Bắc Tống.

hoặc đắc thắng nhi hoàn. Sa-môn học đạo, ưng đương kiên trì kỳ tâm, tinh tấn dũng nhuệ, bất úy tiền cảnh, phá diệt chúng ma, nhi đắc đạo quả” (nghĩa là: Phàm là kẻ tu đạo, ví như một người đối địch với vạn người. Khoác áo giáp ra khỏi cửa, nếu có lòng khiếp sợ, hoặc nửa đường quay về, hoặc dốc hết sức chiến đấu cho đến chết, hoặc đắc thắng quay về. Sa-môn học đạo, hãy nên giữ vững tâm lòng, tinh tấn, dũng mãnh, bén nhạy, chẳng sợ tiền cảnh, phá diệt các loài ma, bèn đắc đạo quả).

Đời Nguyên, tổ sư Thiên Mục Sơn Trung Phong đã nói:

- Tôi nhớ nhà Nho có bài thơ khuyên học như sau: *“Kích thạch nãi hữu hỏa, bất kích nguyên vô yên. Nhân học thử tri đạo, bất học phi tự nhiên”* (nghĩa là: Đập đá bèn xẹt lửa. Chẳng đập, khối chẳng sanh. Người học mới biết đạo, chẳng học chẳng tự nhiên).

Đây là nói trong đá vốn có lửa, chẳng dùng trí xảo để va quẹt, dẫn khởi, sẽ trọn chẳng thể gặp gỡ được. Người hiện thời chỉ biết trong đá có lửa, chẳng bỏ ra nửa điểm công sức trí xảo để va đập, suốt ngày chỉ trở hòn đá lạnh ngắt ấy mà nói đến tác dụng của lửa. Nói cho đến nỗi “mắt rơi xuống đất” (có nghĩa là đến chết), vẫn là một khối đá tro tro như trước, muốn tìm một tí tác dụng của lửa, trọn chẳng thể được! Đây là kẻ chẳng chịu dốc hết một lòng thực hiện công phu vậy.

Lại có một hạng người nghe nói trong đá có lửa, bèn đập nát đá. Do muốn lấy được lửa, bèn đập đá nát bét thành bụi, trọn chẳng được lửa. Chẳng tự trách [chính mình] không dùng trí xảo để có được lửa, lại đến nỗi chẳng tin trong đá thật sự có chân hỏa! Đây là hạng phàm phu không tin *“tự tâm thành Phật”*.

Người thời nay nếu muốn hoàn thành chuyện này, trước hết, hãy lấy tín căn làm đá, kê đó, đề khởi đơn độc một câu thoại đầu để làm cái tay quẹt đá. Lại dùng chí nguyện kiên cố chẳng thoái chuyển làm sắt. Quẹt con dao lấy lửa ấy, dùng sức chuyên ròng, siêng năng, dũng mãnh, suốt ngày vận dụng trong động tĩnh để gõ quẹt sao cho chẳng gián đoạn. Lại dùng chủng tánh Bát Nhã làm củ khô, bỗng dung nướng nhau thành tụ, nảy sanh một đốm lửa nho nhỏ, chiếu thấu trời đất. Đây gọi là “*trí xảo*”.

Đời Minh, Liên Trì đại sư nói:

- Bất cứ kỹ năng hay nghề nghiệp nào trong thế gian, lúc mới học sẽ khó khăn khôn ngần, dường như là muôn phần chẳng thể thành được. Do vậy, bèn bỏ đó, chẳng học, sẽ trọn chẳng thể thành được! Vì thế, quý ở chỗ thuở đầu có cái tâm quyết định chẳng nghi.

Tuy là quyết định, mà lần khân, trì hoãn, cũng sẽ chẳng thành. Vì thế, tiếp đó là quý ở chỗ cái tâm tinh tấn dũng mãnh. Dầu tinh tấn, nhưng được chút ít đã cho là đủ, hoặc lâu ngày bèn mệt mỏi, hoặc gặp thuận cảnh bèn mê, hoặc gặp nghịch cảnh bèn đọa, thì cũng chẳng thành. Vì thế, kể đó, quý ở chỗ có cái tâm kiên quyết, luôn giữ vững, chẳng thoái chuyển. Như vậy thì sẽ được gọi là bậc trượng phu thật sự hữu tâm.

Giữ tâm lòng như thế, có chuyện gì chẳng làm được, há chẳng nên gắng sức ư?

(nhạc)

Câu thứ 2: “Thần tiên khả ký” (Là có thể trở thành thần tiên).

Thái Thượng là tổ của Đạo gia, cho nên chuyên nói đến chuyện cầu thành tiên.

Mạnh Tử nói: “*Nhân giai khả dĩ vi Nghiêu Thuấn*” (có nghĩa là: Ai cũng đều có thể thành Nghiêu, Thuấn).

Lục Tổ của Thiên Tông Chân Đán (Trung Hoa) đã nói: “*Đản dụng thử tâm, trực liễu thành Phật*” (có nghĩa Chỉ dùng cái tâm này mà thẳng thừng thành Phật).

Thánh nhân của tam giáo đều nói như thế nào, cũng đều là phù hợp khít khao. Do đã có thể thành tiên, vậy thì có thể thành Phật, có thể làm Nghiêu, Thuấn, hưởng hồ công danh, phú quý trong cõi đời, sống lâu, con cái, lẽ nào chẳng thể cầu được ư? Cũng đều là tùy thuộc người ấy làm như thế nào đó thôi!

Đời Hán, Chung Ly³ nói:

- Tiên cầu người còn hơn người cầu tiên!”

Lữ Tổ nói:

- Người đời thường hận chẳng được thấy ta. Tuy hằng ngày thấy ta, mà không thể làm theo lời ta, có ích gì đâu?

Có thể thấy người và tiên, tánh thật sự vốn là một! Chỉ vì dễ tình cảm chi phối quá mức mà đánh mất lẽ chân. Một mai quay lại lẽ chân, tình thức lẫn trần lao đều hết sạch, sẽ chính

³ Vị này là một trong bát tiên của Đạo Giáo, họ Chung Ly tên Quyền. Do ông ta sống vào đời Hán, nên thường gọi là Hán Chung Ly, chứ họ của ông ta không phải là Hán. Ông được tôn là Chánh Dương Tổ Sư của phái Toàn Chân, vì theo truyền thuyết, ông đã điếm đạo cho Lữ Động Tân (Thuần Dương Tổ Sư). Lữ Động Tân truyền đạo cho Vương Triết (Vương Trùng Dương), Vương Trùng Dương sáng lập Toàn Chân Giáo.

là thần tiên. Huống hồ lại còn có thể dùng thiện hạnh để giúp sức thêm ư?

Kinh Thai Túc⁴ nói: “*Thánh thai do sự điều phục hơi thở mà kết thành, chân khí do từ hơi thở đã tĩnh định như hơi thở của thai nhi. Chân khí tiến nhập thân thể thì là sanh. Thần là khởi hình hài thì là tử. Hiểu biết Thần và Khí thì có thể trường sanh. Vì thế, phải giữ cho cái tâm hư vô, nhằm nuôi dưỡng Thần và Khí. Thần thông suốt thì Khí sẽ thông suốt. Thần bị bế tắc thì Khí cũng bị bế tắc. Nếu muốn trường sanh, thì Thần và Khí phải tưới rót lẫn nhau. Tâm chẳng dấy động ý niệm, chẳng đến, chẳng đi, chẳng xuất, chẳng nhập. Siêng năng thực hành như thế, đây chính là đường lối của chân đạo vậy*”.

Đời Tống, Lý Đoan Nguyên hỏi thiền sư Đạt Quán:

- Rốt cuộc thiên đường và địa ngục là có hay không?”

Sư đáp:

- Chư Phật từ trong Vô mà nói Hữu, [giống như người bị mất nhệm] mà thấy hoa đóm trên hư không. Thái Úy⁵ từ trong Hữu tìm Vô, [giống như] lấy tay mò trăng trong nước. Nực

⁴ Đây là một bộ kinh của Đạo Giáo, có tên gọi đầy đủ là Cao Thượng Ngọc Hoàng Thai Túc Kinh, không rõ tác giả, thuộc vào Động Chân Bộ trong Đạo Tạng Kinh. Nội dung dạy về cách hít thở (danh xưng chuyên dụng trong Đạo Giáo là “*thở nạp*”) theo các vòng châu thiên trong thân thể.

⁵ Lý Nguyên Đoan sống vào đời Tống. Ông làm Thái Tử Thiếu Bảo thời Tống Thần Tông rồi Thái Tử Thái Bảo thời Tống Triết Tông, cho nên ở đây thiền sư Đạt Quán gọi ông là Thái Úy.

Thiền sư Đạt Quán thuộc tông Lâm Tế, có hiệu đầy đủ là Đạt Quán Đàm Dĩnh. Thoạt đầu, Sư xuất gia theo ngài Đại Dương Cảnh Huyền của tông Tào Động, nhưng đắc pháp nơi tông Lâm Tế.

cười thay, trước mắt thấy lao ngục mà chẳng tránh⁶, ngoài tâm nghe nói có thiên đường bèn muốn sanh về! Chẳng biết vui thích hay sợ hãi đều ở trong tâm, do thiện hay ác mà trở thành cảnh. Chỉ cần Thái Úy liễu giải tự tâm, tự nhiên sẽ chẳng còn mê hoặc nữa!”

Kẻ cầu tiên thời cổ, có tấm lòng trung như Tử Phòng (tức là Trương Lương), có lòng hiếu thảo như Ngô Mạnh.

Vương Tiến Hiền chẳng đánh mất tiết hạnh của phụ nữ;

Lan Kỳ hòa thuận với anh em,

Lưu Dực chịu thua thiệt, phân chia tài sản cho kẻ khác,

Triệu Tổ Đài giúp đỡ người nghèo, giúp người khác lo liệu ma chay,

Hứa Chân Quân thí nước phù chú [để chữa bệnh],
Nghiêm Quân Bình dùng điều thiện hướng dẫn người khác,

Châu Bá Trì chôn cất thi hài,

Lý Ngũ Lang chẳng lừa dối khi đóng gạo thóc,

Trần An Thế chẳng giết hại sanh mạng loài vật,

Lý Hề Tử cứu vớt những loài chim đói,

Dương Kính Trực hễ rảnh rang bèn tĩnh tọa,

Đường Nhược Sơn tánh chẳng nóng giận.

⁶ Theo ông Hoàng Bách Lâm, câu này có nghĩa là “do tham, sân, si chẳng đoạn, sáu căn tiếp xúc cảnh giới sáu trần trước mắt, dấy khởi tình thức bèn phan duyên, nảy sanh tham, sân, si càng lừng lẫy, cho nên bị trói buộc trong luân hồi chẳng thoát ra được, giống như bị hãm sâu trong tù ngục”.

Cho đến Hoàng Vạn Hựu rất ít lỗi lầm,
Cảnh Tường rất thích phóng sanh,
Lưu Bình A vốn là một thầy thuốc,
Ngô Mục vốn là một huyện lại,
Lưu Nghiên vốn là kỹ nữ,
Bào Tịnh vốn là một chủ quán,
Hạ Sanh vốn là một gã đồ tể,
Đinh Ước vốn là một gã lính quèn,
Châu Đồn vốn là một gã trộm cướp,
Lý Chánh Nguyên vốn là thợ săn.

Những người ấy đều do tích lũy công hạnh mà được thành tiên.

Những người cầu thành tiên hiện thời, như ông Triều Hồi làm Tịnh Cư Thiên Chủ, ông Chương Văn Khởi làm Tư Mạng Chân Quân, Vương Tổ làm Thị Lang ở Ngọc Kinh⁷,

Lữ Hồi giữ chức Tư Củ cho Thượng Đế,

Hàn Kỳ làm chủ nhân tử phủ⁸,

Phú Bật cai quản Côn Đài⁹,

⁷ Theo Đạo Giáo, thiên cung nơi Ngọc Hoàng Thượng Đế ngự được gọi là Ngọc Kinh. Nói đúng ra, Nguyên Thủy Thiên Tôn ngự tại Ngọc Kinh Sơn, trong đó có Ngọc Hư Cung, thuộc tầng trời Đại La, tức là ở phía trên tầng trời Tam Thanh.

⁸ Tử phủ (紫府, là động phủ màu tím) là nơi tiên ở.

Vương Tảo chưởng quản bánh xe sắt của Dực Thánh (tức là) [Bảo Đức Chân Quân],

Kim Tam làm Phong Bá (tức là thần gió) của Hựu Thánh (tức là Bắc Cực Chân Vũ Đại Đế),

Trương Hiếu Cơ làm chủ Tung sơn,

Đậu Vũ Quân làm Động Thiên Chân Nhân,

Cho đến Âu Dương Tu làm chủ động Thần Thanh,

Vương An Quốc làm chủ cung Linh Chi,

Lữ Trăn làm chủ Quần Ngọc,

Thạch Diên Niên làm chủ thành Phù Dung,

Trần Tĩnh giữ chức Tư Trục,

Điền Thừa Quân cai quản Duy Dương (làm thành hoàng của Dương Châu).

Những vị này cũng do tích lũy công hạnh mà được thành tiên.

Theo như kinh sách Đạo gia ghi chép, Trung Nguyên Nhị Phẩm¹⁰ ngự trong Tả Động Dương Cung, cai quản đất đai,

⁹ Côn Đài (崑臺): Theo Đạo Giáo, trên đỉnh núi Côn Luân có năm cái đài bằng vàng, mười hai cái lầu bằng ngọc. Những nơi ấy được gọi chung là Côn Đài.

¹⁰ Trung Nguyên Nhị Phẩm chính là Địa Quan Đại Đế. Trong Đạo Giáo, có ba vị đại đế được tôn xưng là Tam Nguyên Đại Đế (Tam Quan Đại Đế) gồm Thượng Nguyên Nhất Phẩm Thiên Quan Tứ Phước Đại Đế, Trung Nguyên Nhị Phẩm Địa Quan Xá Tội Đại Đế và Hạ Nguyên Tam Phẩm Thủy Quan Giải Ách Đại Đế.

cửu hoàng¹¹, sơn thần, tứ duy, bát cực¹², thống lĩnh liêu thuộc (tức quan lại) trong giới thần tiên đến chín vạn chín ngàn chín mươi chín vạn người, (tức là 99.099.000) (chín mươi chín triệu không trăm chín mươi chín nghìn' người). Những người ấy đều là những bậc có công hạnh đối với cõi đời, được hóa độ, tiến nhập [tiên giới], được bổ vào những chức vị ấy.

Lại như Hà Hy Chí do chú giải kinh Kim Cang có ích cho cõi đời, chết đi làm quan kiểm điểm lịch số cho thần Tây Nhạc. Tuy chỉ là một chức quan ở nhạc phủ, nhưng cũng là người đặc độ.

¹¹ Cửu Hoàng (九皇) thường được biết đến dưới các danh xưng như Cửu Hoàng Đại Đế, Cửu Hoàng Gia, Cửu Vương Gia v.v...

Thông thường, Cửu Hoàng được hiểu là Bắc Đẩu Thất Tinh Quân (Tham Lang, Cự Môn, Lộc Tồn, Văn Khúc, Liêm Trinh, Vũ Khúc, Phá Quân) cộng với Tả Phù và Hữu Bật.

Một thuyết khác cho rằng, Cửu Hoàng là Bắc Đẩu Thất Tinh Quân cộng thêm Tử Vi Đại Đế và Thiên Hoàng Đại Đế.

Có thuyết lại giải thích Cửu Hoàng chính là Tam Hoàng Ngũ Đế cộng thêm Bàn Cổ.

Có thuyết lại giải thích Cửu Hoàng là Bàn Cổ, Phục Hy, Thần Nông, Toại Nhân, Hoàng Đế, Chuyên Húc, Cao Tân, Thái Hạo và Thiệu Hạo.

Có thuyết nói Cửu Hoàng là Thanh Huyền Đại Đế, Trường Sanh Đại Đế, Tử Vi Đại Đế, Thiên Hoàng Đại Đế, Nam Đẩu Tinh Quân, Bắc Đẩu Tinh Quân, Đông Đẩu Tinh Quân, Tây Đẩu Tinh Quân, và Trung Đẩu Tinh Quân.

¹² Tứ duy (四維) là bốn phương bàng, tức Đông Nam, Tây Nam, Đông Bắc, và Tây Bắc. Bát cực (八極) là bốn phương chánh cộng thêm bốn phương bàng.

Đây chính là người do làm lành mà có hy vọng được thành thần tiên vậy. Từ xưa tới nay, đã có hơn mười vạn người thành tiên, cả nhà được thành tiên thì hơn tám mươi nhà. Vì thế nói: “*Chớ bảo thần tiên không chỗ học, xưa nay bao kẻ đã đăng tiên*”. Người thời nay tu hành chẳng chân thật, bèn bảo “trong cõi đời chẳng có thần tiên”. Chuyện này giống như những kẻ ra rả “tuân theo pháp tắc của Khổng Mạnh”, nhưng không thể thực hành những giáo huấn ấy, bèn bảo “cõi đời chẳng có thánh hiền”, có nên hay chẳng?

Sách Tánh Mạng Khuê Chỉ¹³ chép: “Muốn tu trường sanh, cần phải nhận biết cái gốc của sự sanh. Muốn cầu bất tử, phải nên hiểu rõ ai là người bất tử. “*Người bất tử*” chính là chân tâm vốn thường trụ của chúng ta. Cái tâm ấy linh thông, chẳng tầm tới, thường biết rõ rành rành, chẳng đến, chẳng đi, bất sanh, bất diệt.

Hiềm rằng người đời chẳng ngộ! Từ vô thi đến nay, do mê mất chân tâm, cho nên phải bị luân chuyển, oan uổng vào trong các đường. Chân tâm vốn chẳng vọng, tánh trí vốn sáng suốt, màu nhiệm, tĩnh lặng, vốn tinh ròng, do vọng chột dậy lên, bỗng dưng tầm tới, đánh mất sự tinh ròng sáng suốt vốn sẵn có, chấp trước sâu đậm nơi kiến giải.

Vì thế, chuyển trí thành thức, tạo thành vọng tâm nơi thân, gọi là Thức. Tâm vốn vô tri, do thức mà có tri (nghĩa là hay biết). Tánh vốn vô sanh, do thức mà có sanh. Chủng tử của sanh thân nầy mầm từ đó, nở hoa hữu lậu, kết quả sanh tử. Người thời nay lầm nhận trong tâm có một vật sáng ngời, linh

¹³ Tánh Mạng Khuê Chỉ có tên gọi đầy đủ là Tánh Mạng Song Tu Vạn Thần Khuê Chỉ, tương truyền do Doãn Chân Nhân (tức Doãn Hỷ) biên soạn, nội dung chủ yếu là hướng dẫn cách luyện đan. Sách chủ trương luyện đan bằng cách tu dưỡng tánh và mạng, đặc biệt là tu luyện tâm tánh theo quan điểm của Đạo Giáo.

thông, hoàn toàn có cùng một Thể với muôn vật, cho là nguyên thần ở ngay nơi đó, chẳng biết thứ như thể chính là thức thần sanh sanh tử tử, là chủng tử để luân hồi bao kiếp dài lâu!

Vì thế nói: *“Người học đạo chẳng biết lẽ chân, chỉ vì từ trước đã cho rằng thần thức [chính là chân tâm]. Đó là cái gốc để sanh tử từ vô lượng kiếp đến nay”*. Kẻ si gọi [thần thức] là thứ con người vốn sẵn có (tức là chân tâm, bản lai diện mục) .

Vua Dị Kiến¹⁴ hỏi tôn giả Ba La Đề:

- Phật là như thế nào?”

Đáp:

- Kiến tánh là Phật.

Vua nói:

- Thầy có kiến tánh hay chưa?

Đáp:

- Ta thấy Phật Tánh.

Vua hỏi:

- Tánh ở nơi đâu?

Đáp:

¹⁴ Vua Dị Kiến là quốc vương xứ Hương Chí ở Nam Ấn Độ. Vị này là cháu của tổ Bồ Đề Đạt Ma. Tôn giả Ba La Đề là đệ tử của tổ Bồ Đề Đạt Ma tại Ấn Độ. Do vua Dị Kiến hạ chiếu cấm dân chúng tin tưởng Phật pháp, tổ Đạt Ma đã sai tôn giả Ba La Đề đến Hương Chí khuyên can. Ngài Ba La Đề thành công xoay chuyển tà tâm của vua Dị Kiến.

- Tánh ở nơi tác dụng.

Hỏi:

- Là tác dụng nào?

Ngài Ba La Đề liên nói kệ rằng:

“Ở thai là thân, nơi đời là người. Ở mắt là thấy, ở tai là nghe, ở mũi ngửi hương. Nơi miệng đàm luận. Nơi tay nắm bắt. Ở chân đi lại. Biến hiện bao trùm trọn khắp pháp giới, hể thân nhiếp thì [nắm gọn] trong một vi trần. Người biết gọi là Phật Tánh, không biết bèn gọi là tinh hồn (精魂)”.

Vì thế, đức Thế Tôn dạy mọi người trước hết hãy đoạn căn bản của vô thi luân hồi, chính là vì ý này. Cái gốc ấy đã đoạn thì các thức chẳng có chỗ nào để nương tựa, khôi phục cái bản thể nguyên sơ chân thường của ta. Đó gọi là chân tĩnh diệu minh, rỗng rang, nhậy bén, thông triệt, rạng ngời, tồn tại duy nhất.

Hễ trái nghịch nó thì là phàm phu, thuận theo nó thì sẽ là thánh.

Mê thì sanh tử khởi đầu, ngộ thì luân hồi chấm dứt.

Muốn dứt luân hồi, không gì bằng vận dụng Chỉ và Quán. Cần phải lúc nào cũng giữ lúc thất tình chưa phát động, niệm nào cũng giữ vẹn cái Thể chưa bị nhuốm bản của tám thức. Thần quang vừa lộ, lập tức thân hồi, chớ để cho nó chiếu bừa bãi trong khoảng sát-na.

Bậc tiên nhân thời cổ nói: *“Đại đạo dạy mọi người trước hết hãy dứt niệm, ý niệm chẳng trụ cũng uổng công”*.

Kinh Viên Giác dạy: “Trong hết thấy các thời, chẳng dấy vọng niệm. Đối với các vọng tâm, cũng chẳng ngưng dứt. Trụ nơi cảnh vọng tưởng, chẳng thêm vào sự hiểu biết rành rẽ. Đối với cái chẳng hiểu biết rành rẽ, chẳng biện định chân thật”.

Khởi Tín Luận nói: “Nếu tâm rong ruổi, tán loạn, liên thân nhiếp, khiến cho nó trụ nơi chánh niệm. Hễ niệm dấy lên bèn giác. Hễ giác, nó sẽ chẳng còn nữa. Diệu môn trong tu hành chỉ nằm ở chỗ này. Hãy nên biết vọng niệm dấy từ thức căn, duyên vào cảnh mà thành vọng, chẳng thật sự có cái Thể. Khi ở nơi chúng sanh thì trí kém cỏi, thức mạnh mẽ, chỉ gọi là Thức. Lúc ở nơi địa vị Phật, trí mạnh, thức kém, nên chỉ gọi là Trí. Chỉ là thay đổi tên gọi, chẳng chuyển cái Thể. Nguồn tâm ban sơ rỗng rang, màu nhiệm, lặng trong, do từ [tác dụng] hay biết [sẵn có trong tự tánh mà hư vọng] lập ra một cái tri kiến nữa, vọng trần bèn sanh khởi. Vì thế có vọng niệm. Nếu chẳng thấy có tri kiến, trí tánh sẽ thanh tịnh, khôi phục sự màu nhiệm, lặng trong, ý niệm tan lẫn. Một căn đã trở lại nguồn, sáu căn đều thành giải thoát. Đã không có căn, trần, lục thức, sẽ không có chủng tử luân hồi. Nhất điểm chân tâm độc lập, không nương tựa, muôn kiếp thường tồn tại, vĩnh viễn chẳng có sanh diệt”.

Pháp này chỉ thẳng tâm người, một điều đã giải quyết xong, trăm pháp đều thỏa đáng. Đây chính là bí quyết màu nhiệm để thành Phật, thành tiên vậy. Muốn cầu trường sanh, hãy nên tham cứu từ chỗ này!

(nhạc)

(Chánh văn 36) Dục cầu thiên tiên giả, đương lập nhất thiên tam bách thiện. Dục cầu địa tiên giả, đương lập tam bách thiện.

(正文)欲求天仙者。當立一千三百善。欲求地仙者。當立三百善。

(Tạm dịch: Muốn cầu thành thiên tiên, hãy nên lập một ngàn ba trăm điều thiện. Muốn cầu thành địa tiên, hãy nên lập ba trăm điều thiện).

Đoạn này nhằm tổng kết đoạn văn trước đó, nhằm nói “*làm lành chính là đường lối để thành tiên*”.

“*Lập*” (立) là tích lũy. Nói một ngàn, hoặc nói ba trăm nhằm lập định số mục, kỳ hạn, quyết định ắt phải thành, chẳng sanh lòng thoái chuyển.

Thiên tiên và địa tiên sai khác là do tạo lập điều thiện nhiều hay ít sai khác. Trong thiên sách này đã tự nói, xin hãy dùng cách nói “*đầu sào trăm thước, lại tiến thêm một bước nữa*” để luận định, ngõ hầu người đã được thành tiên chẳng còn đọa lạc, một mực siêu thăng. Người chưa được thành tiên, chẳng cần phải cậy nhờ chi khác, mà liền đạt được.

Theo như kinh Lăng Nghiêm đã dạy, tiên có mười loại:

Một là do mong thân thể kiên cố, mà ăn các loại thuốc trường sanh, tức là do ăn uống [dược vật] mà được viên thành, gọi là Địa Hành Tiên.

Hai là người do mong kiên cố thân thể, bèn ăn thảo mộc, tức là do ăn uống dược thảo mà được viên thành, gọi là Phi Hành Tiên.

Ba là kẻ do mong kiên cố thân thể, mà ăn các loại kim đan, tức là do biến hóa mà viên thành, gọi là Du Hành Tiên.

Bốn là kẻ do mong kiên cố, mà tập luyện các động tác, tức là do Khí và Tinh mà viên thành, gọi là Không Hành Tiên.

Năm là kẻ do mong kiên cố cái tâm, mà gìn giữ các loại tân dịch¹⁵, tức là do thấm nhuần mà viên thành, gọi là Thiên Hành Tiên.

Sáu là kẻ do mong kiên cố cái tâm, mà hấp thụ tinh hoa của nhật nguyệt, tức là do hấp thụ tinh túy mà viên thành, gọi là Thông Hành Tiên.

Bảy là kẻ do mong kiên cố cái tâm, bèn trì chú thuật, tức là do pháp thuật mà được viên thành, gọi là Đạo Hành Tiên.

Tám là kẻ do mong kiên cố cái tâm, bèn trầm tư tĩnh niệm, tức là do suy tưởng, nghĩ nhớ mà viên thành thì gọi là Chiếu Hành Tiên.

Chín là do mong kiên cố cái tâm, mà hành phép giao cầu, tức là do cảm ứng mà viên thành, gọi là Tinh Hành Tiên.

Mười là do kiên cố cái tâm, mà hành các pháp biến hóa, tức là do giác ngộ mà viên thành, thì gọi là Tuyệt Hành Tiên¹⁶.

¹⁵ Tân dịch (津液) là từ ngữ phiếm chỉ các chất lỏng, hay chất tiết từ các tạng phủ, không kể máu và những thứ bài tiết ra ngoài (như nước tiểu, đờm rãi), chẳng hạn như dịch vị, dịch tiết từ mật, từ tụy tạng v.v..., kể cả các dịch thể nơi màng bọc các nội tạng và nước miếng đều gọi chung là Tân Dịch.

¹⁶ Chúng tôi dịch phần này dựa theo cách diễn giải trong Đại Phật Đảnh Thủ Lăng Nghiêm Kinh Diệu Tâm Sớ do pháp sư Thủ Bôi biên soạn.

(nhạc)

Hoan nghênh mọi hình thức ấn tống, sao chép, copy, công đức vô lượng!